

# PHÁT TRIỂN KĨ NĂNG NGHE CHO LƯU HỌC SINH LÀO HỌC TIẾNG VIỆT QUA HÌNH THỨC NGHE NHẠC ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

TRỊNH QUỲNH ĐÔNG NGHI\*

Ngày nhận bài: 26/06/2017; ngày sửa chữa: 27/06/2017; ngày duyệt đăng: 22/08/2017.

**Abstract:** On teaching Vietnamese as a foreign language, it is necessary for lecturers to combine a variety of methods flexibly, especially focus on some methods that help to develop students' initiative as well as evoke their interest. These all set the stage for the development of four skills such as listening, speaking, reading and writing comprehensively. This paper presents the methods of listening to music and filling in the gaps in order to develop listening skills for Laotian students who are studying at The University of Danang - University of Education. With the close relationship and the interaction between four skills, the development of listening skill is aim to promote the development of other skills effectively, contributing to improvement of quality of teaching Vietnamese.

**Keywords:** Listening skill; listening to music and filling in the gaps; the interaction; Laotian students; interest.

## 1. Đặt vấn đề

Trong quá trình dạy - học ngoại ngữ, nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy, giảng viên cần chú trọng kết hợp nhiều phương pháp dạy - học khác nhau. Ngoài các phương pháp "truyền thống" (như giảng giải, thuyết trình, đàm thoại, trực quan sinh động...), trong quá trình dạy tiếng Việt cho người nước ngoài, giảng viên cần linh hoạt áp dụng phương pháp mới nhằm tăng hứng thú cho người học để đạt kết quả tốt.

Hiện nay, nhu cầu học tiếng Việt của lưu học sinh Lào ngày càng tăng. Việc học tiếng Việt của lưu học sinh Lào ở các trường đại học Việt Nam không chỉ vì mục đích nhận được chứng chỉ tiếng Việt mà còn để có thể sử dụng thuần thực tiếng Việt, hiểu được văn hóa của đất nước và con người Việt Nam nhằm tạo tiền đề tốt nhất cho việc sống và học tập tại Việt Nam trong ít nhất bốn năm.

Một khóa học tiếng Việt của sinh viên Lào tại Trường Đại học Sư phạm kéo dài 9 tháng. Kết thúc 9 tháng, lưu học sinh sẽ phải thi tốt nghiệp để được cấp chứng chỉ nhằm học tiếp các ngành đại học hoặc cao học tại Việt Nam. Thời gian 9 tháng đối với việc học ngoại ngữ là quá ngắn, vì thể lịch học được phân bố 5 tiết/một ngày và trên sáu buổi/một tuần. Dung lượng kiến thức khá nhiều và nặng đòi hỏi người học phải dành thời gian nhiều cho việc học từ mới và luyện tập thường xuyên, trong đó nghe là một kĩ năng vừa khó vừa quan trọng có tác dụng chi phối các kĩ năng khác như *nói - đọc - viết* trong học ngoại ngữ nói chung và tiếng Việt nói riêng. Ngoài ra đối tượng học tiếng Việt theo các khóa đào tạo một năm hiện nay đa phần nằm trong độ tuổi từ 18-30. Họ là những người trẻ và hầu hết đều có nhu cầu thưởng thức nghệ thuật đặc biệt là âm nhạc. Vậy, nên có thể lôi kéo hứng thú người học dựa vào chính nhu cầu của họ.

*Nghe nhạc điền vào chỗ trống* là hình thức dạy học không còn mới lạ đối với giáo viên dạy ngoại ngữ. Nó còn được xem là hình thức dạy học cơ bản các trung tâm Anh ngữ hiện nay. Tuy nhiên, hình thức này lại hoàn toàn không quen thuộc đối với việc dạy học tiếng Việt hệ chính quy ở các trường đại học Việt Nam.

Ý thức được những điều đó, việc thiết kế bài tập Nghe nhạc điền vào chỗ trống là một thể nghiệm của người dạy nhằm mục đích phát triển kĩ năng *nghe* cho lưu học sinh Lào học tiếng Việt ở Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng.

## 2. Giải quyết vấn đề

### 2.1. Nguyên tắc thiết kế ngữ liệu

Đối với hình thức dạy học phát triển kĩ năng, quá trình chuẩn bị ngữ liệu vô cùng quan trọng. Chất lượng của ngữ liệu có ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của quá trình dạy học. Ngữ liệu trong hình thức tổ chức dạy học này là lời bài hát. Bài hát phục vụ quá trình nghe và làm bài tập không chỉ đơn thuần là một nhạc phẩm hay để thưởng thức hoặc giải trí. Khi lựa chọn bài hát, người dạy phải gạt bỏ sở thích chủ quan, tập trung vào các tiêu chí phát triển kĩ năng *nghe*.

Tiêu chí đầu tiên đó là nội dung chủ đề của bài hát. Hình thức dạy học này chỉ có thể phát huy được hiệu quả tối ưu khi được thực hiện thường xuyên, liên tục, gắn liền với hệ thống chủ điểm vấn đề mà học viên được học. Điều đó đồng nghĩa với việc đa số bài nhạc được chọn phải có nội dung tương ứng với nội dung chủ đề các bài học. Có một số chủ điểm rất khó tìm được bài hát tương ứng thì người dạy có thể linh hoạt chọn bài hát có nội dung giới thiệu về đất nước,

\* Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

con người, truyền thống văn hóa Việt Nam nói chung và địa phương nói riêng.

Thứ hai, nội dung bài hát phải được thể hiện thông qua hệ thống từ vựng trong sáng, dễ hiểu. Điều này đòi hỏi quá trình chọn lựa ngữ liệu phải diễn ra cẩn trọng, rà soát kỹ lưỡng. Nếu ngữ liệu đáp ứng được tiêu chí này thì việc biên soạn bài luyện sẽ rút ngắn thời gian và hiệu quả giảng dạy cũng sẽ đảm bảo.

Thứ ba, việc lựa chọn người thể hiện bài hát đóng vai trò là điều kiện đủ của một ngữ liệu tốt. Một bài hát thường được thể hiện bởi nhiều ca sĩ khác nhau, nhất là các bài hát nổi tiếng. Để giúp người học có thể nghe và điền vào chỗ trống thì phần âm phải được thể hiện rõ ràng. Không phải ca sĩ nào ở Việt Nam cũng hát rõ lời (hay còn gọi là “tròn vành, rõ chữ”) theo đúng đặc trưng âm tiết tính của tiếng Việt, vì thế đòi hỏi người dạy phải tìm nghe hết các phiên bản làm cơ sở lựa chọn tệp tin tối ưu nhất.

Thể loại và dòng nhạc của ngữ liệu cũng cần đa dạng, phù hợp với lứa tuổi, sở thích của người học để đảm bảo tính hứng thú. Ngoài các yêu cầu trên thì chất lượng phần âm thanh của tệp tin cũng phải được kiểm tra kỹ lưỡng, tránh bị nén hoặc nhiễu tạp âm sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả nghe.

### 2.1. Phương pháp biên soạn bài luyện

Bài luyện chính là cơ sở để định lượng việc nghe hiểu đồng thời đo lường mức độ tiến bộ trong tiếp nhận của người học. Chất lượng bài luyện thể hiện dụng ý “bậc thang” nhằm đảm bảo việc nghe nhạc giúp người học tiến bộ kỹ năng nghe.

Hình thức chủ yếu và phổ biến của bài luyện trong hình thức dạy học này là đọc lỗ điền vào chỗ trống. Người dạy sẽ làm trống vị trí của một số từ, cụm từ trong lời bài hát yêu cầu người nghe điền vào. Ở đây có hai vấn đề:

- Vấn đề thứ nhất thuộc về *từ vựng*. Nghĩa của từ, cụm từ bị đọc lỗ phải thể hiện chủ đề ngữ liệu nói riêng và bài học nói chung. Ngoài ra, vị trí bị đọc lỗ cần đảm bảo các tiêu chí: một là từ đã học nhiều, từ mới ít; hai là từ chuyển di từ loại ít; ba là từ ngữ bị đọc lỗ không xuất hiện lần hai ở cùng ngữ cảnh trong ngữ liệu.

- Vấn đề thứ hai là *số lượng chỗ trống trong bài tập*. Số lượng chỗ trống phải tương ứng với dung lượng của lời bài hát, đồng thời nên tăng dần theo thời gian và hiệu quả nghe của người học. Tuy nhiên, số chỗ trống không nên quá nhiều, con số đề xuất là từ 5-10 vị trí đọc lỗ trống trên một ngữ liệu.

Yêu cầu điền vào chỗ trống cũng cần thiết kế theo mức độ từ dễ đến khó. Đối với những bài đầu, người dạy có thể cung cấp từ bị đọc lỗ, phát âm mẫu cho người học sau đó yêu cầu người học chọn để điền vào sau khi nghe ngữ liệu. Sau khi dần quen với hình thức luyện nghe này, bài luyện sẽ

cắt bỏ phần từ cho sẵn, yêu cầu người nghe chủ động tiếp nhận thông tin và điền vào chỗ trống.

Ngoài hình thức đọc lỗ, trong quá trình giảng dạy thực tế, chúng tôi cũng đã thử nghiệm hình thức cho người học nghe nhạc và trả lời câu hỏi. Hình thức này thường được áp dụng hiệu quả ở giai đoạn cuối của quá trình học tiếng, khi người học đã có vốn từ phong phú và khả năng nghe tương đối. Nghe và trả lời câu hỏi yêu cầu độ tập trung chủ động cao hơn hẳn so với điền vào chỗ trống, đồng thời đảm bảo quá trình nghe đi liền với hiểu để chiếm lĩnh nội dung. Vì âm nhạc là một loại hình nghệ thuật, người dạy cần thiết kế hệ thống câu hỏi đơn giản, hướng đến việc rèn luyện kỹ năng nghe hiểu, tránh sa vào cảm nhận giá trị bài hát.

### 2.3. Hình thức tổ chức dạy học

Hiện tại, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng đang sử dụng *Giáo trình Tiếng Việt cho người nước ngoài* (5 quyển) của NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh do Nguyễn Văn Huệ chủ biên và *Giáo trình Tiếng Việt nâng cao* của NXB Lao động do Trương Thị Diễm biên soạn để dạy tiếng Việt cho lưu học sinh Lào. Hai giáo trình này thường được thiết kế theo các phần Hội thoại - Thực hành nói - Thực hành nghe - Thực hành viết - Ghi chú ngữ pháp. Một bài học trong giáo trình được phân bố từ 12 đến 15 tiết. Hình thức nghe nhạc phát triển kỹ năng nghe thường được chúng tôi sắp xếp vào những tiết cuối của mỗi bài nhằm đảm bảo người học đã được trang bị kiến thức cơ bản về chủ đề bài học làm tiền đề cho việc nghe nâng cao kết hợp đồng thời với luyện tập ba kỹ năng còn lại.

Hoạt động chính được tổ chức tại lớp là người học nghe và làm bài tập. Quá trình đó được diễn ra qua ba giai đoạn cơ bản. Trước khi nghe thực tế, người dạy cung cấp ngữ liệu. Sau khi cung cấp ngữ liệu là khoảng thời gian ngắn để người học tìm hiểu sơ lược về ngữ liệu. Ở những buổi đầu, người dạy có thể định hướng cách tìm hiểu chủ đề ngữ liệu, xác định nghĩa của từ có sẵn và dự đoán trường từ vựng liên quan đến vị trí đọc lỗ. Trong thời gian người học tiếp cận ngữ liệu, người dạy có thể chuẩn bị tệp tin âm thanh. Giai đoạn thứ hai là giai đoạn nghe. Thường thì tệp tin âm thanh sẽ được lặp lại ba lần nhằm đảm bảo người nghe có thể lĩnh hội chính xác nội dung ngữ liệu. Sau khi nghe, người học cần có một khoảng thời gian ngắn để hoàn thành bài tập, phân tích ngữ cảnh để xác định tính hợp lý của phần điền vào trong ngữ cảnh chung của ngữ liệu. Giai đoạn cuối cùng là kiểm tra đáp án và thuyết giảng của người dạy.

Trong nhiều giờ dạy học nghe, giai đoạn cuối cùng thường được kết thúc ở thao tác kiểm tra đáp án. Tuy nhiên theo chúng tôi, việc nghe nhạc không chỉ giới hạn trong việc phát

triển kĩ năng nghe. Vì vậy sau khi kết thúc bài luyện, người dạy có thể củng cố từ vựng, nhắc lại từ cũ, hướng dẫn thêm về những từ mới nghe được; đồng thời mở rộng hiểu biết của người học thông qua chủ đề và những chi tiết được đề cập đến trong ngữ liệu.

Ngoài ra, để tăng thêm tính hứng thú, người dạy cũng có thể dành vài phút cùng hát lại bài vừa nghe với người học. Thao tác này tương ứng hình thức lặp lại từ mới, cấu trúc câu mới trong dạy học ngoại ngữ.

### 3. Nhận định và đề xuất

#### 3.1. Nhận định về hiệu quả thực tế

Hình thức dạy học luyện nghe này đã được chúng tôi tiến hành trong tám năm thực tế dạy tiếng Việt cho người nước ngoài với các lớp lưu học sinh Lào khóa chín tháng là chủ yếu và một số đối tượng đào tạo ngắn hạn người Nhật, Australia, Hàn Quốc... Đa phần học viên có phản ứng tích cực và thể hiện sự tiến bộ trong quá trình nghe thực tế.

Để kiểm chứng điều này, chúng tôi đã tiến hành điều tra bằng bảng hỏi mức độ hứng thú của lưu học sinh Lào khi nghe nhạc làm bài tập theo ba nhóm nội dung như sau: - Nhận thức đúng, rõ ràng, đầy đủ khái niệm, mục tiêu, sự cần thiết của hình thức học tập; - Xúc cảm của đối với bài tập; - Hành động học tập tích cực.

Trong phiếu khảo sát, các nhóm nội dung trên được chúng tôi chia làm 3 mức độ hứng thú của người học là:

Rất hứng thú	Hứng thú trung bình	Chưa có hứng thú
Nhận thức đúng về sự cần thiết của hình thức học tập	Nhận thức tương đối đầy đủ về sự cần thiết của hình thức học tập	Không hiểu sự cần thiết của hình thức học tập
Hành động tích cực, chủ động làm bài tập	Hành động tương đối tích cực đối với bài tập nhưng chưa chủ động	Chưa chủ động trong việc học tập, không chú ý nghe và phân tích ngữ liệu
Thích thú đối với bài tập, mong chờ hình thức học tập này	Có xúc cảm dương tính với bài học, thực hiện bài tập nghiêm túc	Không thích hình thức học tập này, lơ là khi luyện nghe và làm bài tập

Từ các nhóm nội dung trên, sau khi điều tra bằng bảng hỏi với n = 90, chúng tôi thu được kết quả thực tế ở bảng sau:

Mức độ	Rất hứng thú	Hứng thú trung bình	Chưa có hứng thú
Kết quả			
Số lượng	72	15	3
Tỉ lệ (%)	80	16.7	3.3

Kết quả khảo sát trên cho thấy đây là một phương pháp hiệu quả thể hiện ở nhiều góc độ, trong đó chủ yếu là phát triển kĩ năng nghe, 80% người học tỏ ra rất hứng thú với hình thức học tập này. Thiết nghĩ, sự tiến bộ của người học

có được một phần do quá trình rèn luyện nghe khi nghe nhạc được diễn ra trong trạng thái tự nhiên, thư giãn của môi trường âm nhạc.

Hình thức dạy học này cũng đáp ứng được xu hướng tích hợp trong dạy học hiện đại, ba kĩ năng *đọc - viết - nói* được rèn luyện đồng thời trong quá trình nghe và làm bài tập. Không chỉ vậy, phần thuyết giảng sau khi nghe cũng giúp giảng viên trang bị cho người học những hiểu biết văn hóa, xã hội, địa lí của đất nước Việt Nam nói chung và địa phương Đà Nẵng nói riêng. Điều đó tạo lập cho học viên một nền tảng kiến thức thực tế mà tính phổ quát của giáo trình còn bỏ sót. Hiệu ứng tích hợp này giúp người học rút ngắn quá trình từ học tiếng Việt đến hiểu và giao tiếp tiếng Việt trong thực tế.

Ngoài ra, chất lượng của ngữ liệu được lựa chọn cũng góp phần phá vỡ rào cản cho học viên toàn cảnh âm nhạc Việt Nam thay vì chỉ tiếp cận từ các trào lưu nhạc trẻ hiện hành. Đây cũng là con đường giúp người học hiểu sâu hơn về cái hay, cái đẹp của tiếng Việt cũng như nghệ thuật Việt Nam.

#### 3.2. Một số đề xuất

Hiện nay ở Trường Đại học Sư phạm, một số giảng viên đã áp dụng hình thức nghe nhạc để phát triển kĩ năng nghe tiếng Việt cho người học. Nhận thức được những hiệu quả thực tế của việc nghe nhạc phát triển kĩ năng nghe tiếng Việt cho người học như trên, chúng tôi mong muốn qua bài viết nhân rộng hơn nữa hình thức tổ chức dạy học này.

Chúng tôi cho rằng việc thử nghiệm và áp dụng nhiều phương pháp nhằm mục đích cuối cùng là nâng cao chất lượng dạy học tiếng Việt như một ngoại ngữ trong thời đại hội nhập quốc tế nói chung và khẳng định mối quan hệ hợp tác lâu dài, bền vững với các nước trong khu vực. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Lê A (chủ biên, 2010). *Phương pháp dạy học tiếng Việt*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2] Nguyễn Ngọc Chinh (2009). *Áp dụng một số phương pháp đặc thù trong giảng dạy tiếng Việt cho sinh viên nước ngoài tại Đại học Đà Nẵng*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng, số 2(31), tr 90-95.
- [3] Nguyễn Ngọc Chinh - Nguyễn Hoàng Thân. *Đặc điểm tương đồng và dị biệt của ngôn ngữ và của văn hoá Việt, Lào ảnh hưởng tới việc sử dụng, tiếp thu tiếng Việt trong quá trình học tập của sinh viên Lào*. Kỷ yếu Hội thảo Ngữ học Trẻ toàn quốc năm 2007, tr 178-188.
- [4] Nguyễn Đức Tồn (2003). *Mấy vấn đề lí luận và phương pháp dạy học từ ngữ tiếng Việt trong nhà trường*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5] Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên, 2009). *Giáo trình tâm lí học đại cương*. NXB Đại học Sư phạm.